BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

SỐ 43.2026

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM





♦ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát thuế chống bán phá giá đối với ván sợi gỗ từ Thái Lan và Trung Quốc



♦ Cảnh báo đối với mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO
Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn

NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- Bộ Công Thương khởi xướng điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc)
- Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát thuế chống bán phá giá đối với ván sợi gỗ từ Thái Lan và Trung Quốc

TIN NƯỚC NGOÀI

- Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với n-propanol nhập khẩu từ Hoa Kỳ thêm 5 năm
- Hoa Kỳ áp thuế chống trợ cấp 126,09% và thuế chống bán phá giá 123,04% đối với pin năng lượng mặt trời từ Ấn Độ
- Hoa Kỳ không áp thuế chống bán phá giá đối với bột cellulose đặc chủng từ Na Uy và Bra-xin
- Ma-lai-xi-a áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép cán dẹt nhập khẩu từ Đài Loan, Trung Quốc và Việt Nam
- Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm nhôm từ Trung Quốc, Malaysia, Việt Nam và Thái Lan
- Trung Quốc khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng ENB nhập khẩu từ EU và Nhật Bản

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- Cảnh báo đối với mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ

BỘ CÔNG THƯƠNG KHỞI XƯỚNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ THÉP KHÔNG GỈ CÁN NGUỘI TỪ TRUNG QUỐC, IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ ĐÀI LOAN (TRUNG QUỐC)

Ngày 06 tháng 11 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2948/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc) (mã vụ việc AD25). Hàng hóa bị điều tra thuộc các mã HS: 7219.32.00, 7219.33.00, 7219.34.00, 7219.35.00, 7219.90.00, 7220.20.10, 7220.20.90, 7220.90.10 và 7220.90.90. Quyết định được ban hành trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu điều tra đầy đủ, hợp lệ do hai doanh nghiệp đại diện ngành sản xuất trong nước là Công ty TNHH Posco VST và Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Kim loại Tân Việt nộp.

Sau khi khởi xướng điều tra, Bộ Công Thương sẽ gửi bản câu hỏi chọn mẫu cho các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài và đại diện của nước, vùng lãnh thổ có hàng hóa bị điều tra tại Việt Nam. Trường hợp số lượng doanh nghiệp hoặc chủng loại hàng hóa lớn, Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi điều tra thông qua phương pháp chọn mẫu. Tiếp đó, các bên liên quan sẽ được gửi bản câu hỏi điều tra để cung cấp thông tin phục vụ việc xem xét hành vi bán phá giá, thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa hai yếu tố này.

Trong quá trình điều tra, Bộ Công Thương có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời nếu cần thiết; đồng thời tiến hành thẩm tra, xác minh thông tin và tổ chức tham vấn công khai trước khi ban hành kết luận cuối cùng.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất nhập khẩu, phân phối, kinh doanh hoặc sử dụng hàng hóa thuộc phạm vi điều tra chủ động đăng ký bên liên quan và cung cấp thông tin cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đơn đăng ký được gửi qua Hệ thống tiếp nhận hồ sơ phòng vệ thương mại trực tuyến tại: https://online.trav.gov.vn; đồng thời có thể gửi qua bưu điện hoặc thư điện tử đến Cơ quan điều tra. Thời hạn đăng ký bên liên quan là ngày 05 tháng 01 năm 2027.

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TIẾP NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU RÀ SOÁT THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI VÁN SỢI GỖ TỪ THÁI LAN VÀ TRUNG QUỐC

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 121/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Thái Lan và Trung Quốc. Căn cứ Điều 51 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá theo đề nghị của bên liên quan. Theo quy định tại Điều 56 Nghị định này, các bên liên quan có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát; hồ sơ phải có đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57. Các bên có nhu cầu rà soát cần khẩn trương chuẩn bị và gửi hồ sơ đến Cơ quan điều tra theo quy định. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 09 tháng 12 năm 2026.



Tấm ván sợi gỗ · Ảnh minh họa

TRUNG QUỐC GIA HẠN THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI N-PROPANOL NHẬP KHẨU TỪ HOA KỲ THÊM 5 NĂM

Ngày 5 tháng 11 năm 2026, Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM) ban hành Thông báo số 54/2026, quyết định tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm n-propanol có xuất xứ từ Hoa Kỳ trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 6 tháng 11 năm 2026. Quyết định được đưa ra sau khi MOFCOM hoàn tất rà soát cuối kỳ và kết luận rằng nếu chấm dứt biện pháp hiện hành, hành vi bán phá giá đối với sản phẩm n-propanol của Hoa Kỳ và thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước Trung Quốc có khả năng tiếp diễn hoặc tái diễn.

Mức thuế được giữ nguyên như quy định trước đây: 254,4% đối với The Dow Chemical Company và 267,4% đối với OQ Chemicals Corporation cùng các doanh nghiệp Hoa Kỳ khác. Phạm vi sản phẩm chịu thuế không thay đổi, thuộc mã HS 29051210 của Trung Quốc. Trước đó, biện pháp CBPG được áp dụng từ ngày 18 tháng 11 năm 2020 với thời hạn 5 năm, trên cơ sở đơn đề nghị của ngành sản xuất n-propanol trong nước, trong đó có Luxi Chemical và Nanjing Nuoao.

Cũng trong ngày 5 tháng 11 năm 2026, MOFCOM ban hành Thông báo số 55/2026, gia hạn thuế chống trợ cấp đối với n-propanol nhập khẩu từ Hoa Kỳ thêm 5 năm, với mức thuế 37,7% đối với Dow và 34,2% đối với OQ. Như vậy, các doanh nghiệp Hoa Kỳ tiếp tục chịu đồng thời hai biện pháp CBPG và chống trợ cấp khi xuất khẩu sản phẩm thuộc phạm vi điều tra sang Trung Quốc.

Tổng hợp từ Geopolitechs



Thùng chứa dung môi công nghiệp · Ảnh minh họa

HOA KỲ ÁP THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP 126,09% VÀ THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ 123,04% ĐỐI VỚI PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TỪ ẤN ĐỘ

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) công bố kết luận cuối cùng trong các cuộc điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm pin quang điện tinh thể silic, dù đã hoặc chưa được lắp ráp thành mô-đun, nhập khẩu từ Ấn Độ. Theo đó, hai doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Adani là Mundra Solar Energy Limited và Mundra Solar PV Limited cùng chịu mức thuế CTC 126,09% và biên độ phá giá 123,04%.

Ngày 2 tháng 11 năm 2026, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) thông báo kết luận cuối cùng xác định ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể do hàng nhập khẩu được trợ cấp từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào. Trên cơ sở kết luận này, DOC đã ban hành lệnh áp thuế CTC đối với pin năng lượng mặt trời từ các nước liên quan, được công bố trên Công báo Liên bang ngày 9 tháng 11 năm 2026. Riêng đối với hàng hóa từ Ấn Độ, mức thuế CTC áp dụng cho Mundra Solar Energy và Mundra Solar PV là 126,09%.

Vụ việc có thể làm gia tăng đáng kể chi phí xuất khẩu pin và mô-đun năng lượng mặt trời từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất liên quan tại thị trường này. Doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi phạm vi sản phẩm thuộc diện áp thuế, mức thuế áp dụng và các hướng dẫn thực thi của cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ.

Tổng hợp từ Sahi



Pin quang điện tinh thể silic · Ảnh minh họa

HOA KỲ KHÔNG ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI BỘT CELLULOSE ĐẶC CHỦNG TỪ NA UY VÀ BRA-XIN

Ngày 6 tháng 11 năm 2026, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) kết luận hàng nhập khẩu bột giấy hòa tan độ tinh khiết cao (cellulose đặc chủng) có xuất xứ từ Na Uy và Bra-xin không gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ. Trên cơ sở kết luận này, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ không áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm nhập khẩu từ hai nước.

Trước đó, tháng 10 năm 2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã công bố mức thuế CBPG sơ bộ 6,51%. Quyết định cuối cùng của USITC loại bỏ khả năng áp dụng khoản thuế này, qua đó tạo thuận lợi và tăng tính ổn định cho hoạt động xuất khẩu cellulose đặc chủng của Borregaard ASA (Na Uy) sang thị trường Hoa Kỳ.

Theo Borregaard, quyết định giúp làm rõ triển vọng xuất khẩu sản phẩm sang Hoa Kỳ, trong khi tác động tài chính trong ngắn hạn đối với doanh nghiệp dự kiến ở mức hạn chế. Vụ việc cho thấy kết luận về thiệt hại của USITC là yếu tố quyết định trong việc áp dụng biện pháp CBPG tại Hoa Kỳ, dù cơ quan điều tra có thể xác định biên độ phá giá, thuế CBPG không được áp dụng nếu kết luận cuối cùng không xác định ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể.

Tổng hợp từ Ca.finance



Tấm bột cellulose · Ảnh minh họa

MA-LAI-XI-A ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM THÉP CÁN DẸT NHẬP KHẨU TỪ ĐÀI LOAN, TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Ma-lai-xi-a (MITI) đã áp thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời với mức thuế từ 4,41% đến 35,06% đối với các sản phẩm thép cán dẹt nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan và Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 7 tháng 11 vừa qua và dự kiến kéo dài tối đa 120 ngày. Đây là biện pháp cần thiết để ngăn chặn những thiệt hại tiếp theo đối với ngành sản xuất trong nước, sau khi kết quả điều tra sơ bộ cho thấy đã có đủ bằng chứng để tiến hành các bước điều tra sâu hơn. Cuộc điều tra tập trung vào các sản phẩm thép cán dẹt (bao gồm thép hợp kim và thép không hợp kim), được mạ hoặc phủ nhôm và kẽm, có nguồn gốc hoặc được xuất khẩu từ 03 quốc gia nêu trên.

Cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng theo Đạo luật Thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá năm 1993 (Đạo luật 504) cùng các quy định liên quan năm 1994, bắt đầu từ ngày 17 tháng 7 năm 2026, dựa trên đơn yêu cầu điều tra từ công ty NS Bluescope Malaysia Sdn Bhd đại diện cho ngành sản xuất trong nước. Họ cho rằng các sản phẩm này được nhập khẩu vào Ma-lai-xi-a với mức giá thấp hơn giá bán tại thị trường nội địa của chính các quốc gia xuất khẩu, gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước tại Ma-lai-xi-a. MITI cho biết kết quả điều tra sơ bộ đã được hoàn tất theo Mục 23 của Đạo luật 504.

Chính phủ đã quyết định áp dụng các biện pháp tạm thời dưới hình thức thuế chống bán phá giá, được đảm bảo thông qua các khoản bảo lãnh tương đương với biên độ bán phá giá. Kết luận cuối cùng dự kiến sẽ được đưa ra chậm nhất vào ngày 6 tháng 3 năm 2027.

Tổng hợp từ thestar.com



Thép cán dẹt dạng cuộn · Ảnh minh họa

ẤN ĐỘ KHỞI XƯỚNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM NHÔM TỪ TRUNG QUỐC, MALAYSIA, VIỆT NAM VÀ THÁI LAN

Ngày 9 tháng 11 năm 2026, Tổng vụ Phòng vệ Thương mại (DGTR) thuộc Bộ Công Thương Ấn Độ đã ban hành thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với các sản phẩm nhôm định hình, linh kiện kết cấu và các sản phẩm khác có xuất xứ hoặc được xuất khẩu từ Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, Việt Nam và Thái Lan. Giai đoạn điều tra hành vi bán phá giá kéo dài từ ngày 1 tháng 4 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, trong khi giai đoạn điều tra thiệt hại kéo dài từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026. Phạm vi sản phẩm bị điều tra khá rộng; ngoài các loại nhôm định hình, thanh nhôm và ống nhôm, phạm vi này còn bao gồm các sản phẩm và linh kiện kết cấu hạ nguồn như cửa ra vào, cửa sổ, vách dựng, vách ngăn, lan can, khung thiết bị chiếu sáng, khung công nghiệp, kết cấu lắp đặt hệ thống quang điện, thang, đồ nội thất và linh kiện xe đạp.

Xét về khía cạnh xuất khẩu, lượng nhôm định hình từ Trung Quốc xuất khẩu sang Ấn Độ (theo các mã HS 76041010, 76041090, 76042100, 76042910, 76042990) đạt khoảng 18.500 tấn trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9, với mức trung bình khoảng 2.100 tấn mỗi tháng, chiếm 2,6% tổng lượng xuất khẩu nhôm định hình của Trung Quốc trong cùng kỳ. Cần lưu ý rằng số liệu thống kê nêu trên chỉ bao gồm các loại nhôm định hình, thanh nhôm và ống nhôm thuộc nhóm HS 7604, chưa tính đến các sản phẩm hạ nguồn khác nằm trong phạm vi điều tra như cửa ra vào, cửa sổ, vách dựng và kết cấu lắp đặt hệ thống quang điện. Do đó, khối lượng xuất khẩu thực tế chịu ảnh hưởng sẽ cao hơn con số này. Xét về quy mô, Ấn Độ không phải là thị trường trọng điểm đối với mặt hàng nhôm định hình xuất khẩu của Trung Quốc. Ngay cả khi các biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng, tác động trực tiếp đến tổng khối lượng xuất khẩu sẽ tương đối hạn chế; ảnh hưởng trước mắt có thể biểu hiện qua tâm lý thận trọng (chờ đợi diễn biến tiếp theo) và áp lực giảm giá đối với các đơn hàng từ Ấn Độ. Vụ việc hiện vẫn đang trong giai đoạn khởi xướng điều tra và chưa có mức thuế chống bán phá giá nào được áp dụng. Tác động sau đó sẽ phụ thuộc vào việc liệu các mức thuế tạm thời có được áp dụng trong kết luận sơ bộ hay không.

Tổng hợp từ news.metal.com

TRUNG QUỐC KHỞI XƯỚNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MẶT HÀNG ENB NHẬP KHẨU TỪ EU VÀ NHẬT BẢN

Ngày 6 tháng 11 năm 2026, Bộ Thương mại Trung Quốc chính thức khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với hợp chất hóa học ethylidene norbornene (ENB) nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU). Cuộc điều tra sẽ xem xét các cáo buộc bán phá giá trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, đồng thời đánh giá thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 6 năm 2026.

ENB chủ yếu được sử dụng làm nguyên liệu thiết yếu trong quá trình sản xuất cao su EPDM và các loại vật liệu tổng hợp khác. Cuộc điều tra dự kiến sẽ kết thúc trước ngày 6 tháng 11 năm 2027, với khả năng có thể gia hạn thêm 06 tháng.

Tổng hợp từ reuters.com



Sản phẩm cao su EPDM, một ứng dụng của ENB · Ảnh minh họa

CẢNH BÁO ĐỐI VỚI MẶT HÀNG BÌA HỒ SƠ BẰNG GIẤY XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG HOA KỲ



Ảnh minh họa

1. Mô tả mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy

Bìa hồ sơ bằng giấy (Paper File Folders) là sản phẩm văn phòng phẩm được sản xuất chủ yếu từ các loại giấy và bìa giấy, có chức năng lưu trữ, phân loại, bảo quản và sắp xếp các loại tài liệu, giấy tờ, hồ sơ trong hoạt động hành chính, văn phòng, giáo dục, kinh doanh và các lĩnh vực khác. Đây là mặt hàng được sử dụng phổ biến tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, trường học, ngân hàng, cơ sở y tế và các hộ gia đình nhằm phục vụ nhu cầu quản lý, lưu trữ tài liệu một cách khoa học, thuận tiện và hạn chế tình trạng thất lạc, nhàu nát hoặc hư hỏng giấy tờ. Bìa hồ sơ bằng giấy thường được sản xuất từ nhiều loại nguyên liệu khác nhau như giấy kraft, giấy duplex, giấy ivory, giấy couche, giấy bìa cứng (paperboard), giấy tái chế hoặc các loại giấy có định lượng và độ dày phù hợp với mục đích sử dụng. Tùy thuộc vào yêu cầu về độ bền, khả năng chịu lực và tính thẩm mỹ, sản phẩm có thể được làm từ giấy có định lượng phổ biến khoảng 120–350 g/m² đối với các loại bìa mềm và giấy bìa có định lượng cao hơn đối với các loại bìa cứng, bìa hồ sơ chuyên dụng.

Về đặc điểm cấu tạo, bìa hồ sơ bằng giấy thường có thiết kế dạng tấm giấy được gấp, bế hoặc tạo hình thành các ngăn chứa tài liệu, bao gồm phần mặt trước, mặt sau và gáy hoặc phần nếp gấp ở giữa để tạo không gian lưu trữ. Một số sản phẩm được thiết kế dạng bìa đơn, chỉ gồm một hoặc hai mặt bìa có chức năng che chắn và giữ các tờ giấy bên trong; trong khi các sản phẩm khác có cấu tạo phức tạp hơn, bao gồm bìa có tai gấp, bìa có gáy mở rộng, bìa còng, bìa kẹp tài liệu, bìa hồ sơ có dây buộc hoặc bìa có túi đựng giấy tờ bên trong. Ngoài ra, sản phẩm có thể được bổ sung các chi tiết như khe cài nhãn, ô ghi thông tin, tab phân loại, lỗ đục, dây buộc, khóa cài hoặc các bộ phận liên kết bằng kim loại và nhựa nhằm tăng khả năng cố định,

phân loại và bảo quản tài liệu. Tuy nhiên, đối với nhóm sản phẩm bìa hồ sơ bằng giấy, thành phần giấy vẫn là vật liệu cấu thành chủ yếu, quyết định hình dạng, kết cấu và công dụng chính của sản phẩm.

Xét về hình thức, bìa hồ sơ bằng giấy có nhiều chủng loại, kích thước, màu sắc và kiểu dáng khác nhau nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng đa dạng. Các kích thước phổ biến bao gồm A4, A5, A3, khổ Letter và Legal, trong đó bìa khổ A4 được sử dụng rộng rãi do phù hợp với kích thước tài liệu hành chính và văn bản thông dụng. Về màu sắc, sản phẩm thường có các màu cơ bản như trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, xám, nâu kraft hoặc được in màu theo yêu cầu. Một số loại bìa hồ sơ được thiết kế đơn giản, không có hình ảnh hoặc nội dung in ấn, chủ yếu phục vụ mục đích lưu trữ thông thường; trong khi các loại khác được in logo, tên doanh nghiệp, thông tin nhận diện thương hiệu, họa tiết trang trí, tiêu đề hồ sơ hoặc các thông tin hướng dẫn sử dụng. Bề mặt sản phẩm có thể để nguyên trạng, được cán bóng, cán mờ, phủ vecni hoặc xử lý nhằm tăng khả năng chống thấm, chống bám bẩn và nâng cao tính thẩm mỹ. Tùy theo nhu cầu sử dụng, bìa hồ sơ có thể có độ dày, độ cứng và khả năng chịu lực khác nhau, từ loại bìa mỏng, nhẹ dùng để lưu trữ tài liệu ngắn hạn đến loại bìa cứng, có gáy rộng, phù hợp với việc lưu trữ số lượng lớn tài liệu trong thời gian dài.

Về công dụng, bìa hồ sơ bằng giấy không chỉ có chức năng bảo vệ tài liệu khỏi các tác động vật lý bên ngoài như bụi bẩn, nhàu rách, cong vênh mà còn hỗ trợ việc phân loại, nhận diện và truy xuất thông tin trong quá trình quản lý hồ sơ. Trong môi trường văn phòng, sản phẩm được sử dụng để lưu trữ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ kế toán, hồ sơ nhân sự, tài liệu dự án, báo cáo và các văn bản hành chính. Trong lĩnh vực giáo dục, bìa hồ sơ được sử dụng để đựng bài tập, giáo án, tài liệu giảng dạy, hồ sơ học sinh và sinh viên. Đối với các tổ chức tài chính, ngân hàng, cơ sở y tế và cơ quan nhà nước, sản phẩm có vai trò hỗ trợ quản lý một khối lượng lớn giấy tờ, chứng từ và hồ sơ chuyên môn. Bên cạnh đó, bìa hồ sơ bằng giấy còn được sử dụng trong hoạt động quảng bá thương hiệu, hội nghị, hội thảo, triển lãm và các sự kiện thương mại thông qua các sản phẩm được in logo, thông tin doanh nghiệp hoặc thiết kế theo yêu cầu riêng.

Xét về phân khúc sản phẩm, thị trường bìa hồ sơ bằng giấy tương đối đa dạng, bao gồm nhóm bìa hồ sơ thông thường, bìa hồ sơ có tai gấp, bìa hồ sơ có dây buộc, bìa phân loại tài liệu, bìa lưu trữ hồ sơ có gáy mở rộng, bìa cứng lưu trữ tài liệu, bìa kẹp tài liệu và các loại bìa hồ sơ được thiết kế, in ấn theo yêu cầu. Trong đó, nhóm sản phẩm phổ thông thường có giá thành thấp, thiết kế đơn giản và được sản xuất với số lượng lớn để phục vụ nhu cầu tiêu dùng thường xuyên. Nhóm sản phẩm cao

cấp thường sử dụng giấy có định lượng lớn, bề mặt được xử lý kỹ thuật, có thiết kế và in ấn chuyên nghiệp, hướng tới các doanh nghiệp, tổ chức và khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng, độ bền và hình thức. Ngoài ra, cùng với xu hướng phát triển bền vững và gia tăng nhận thức về bảo vệ môi trường, các loại bìa hồ sơ được sản xuất từ giấy tái chế, giấy có nguồn gốc từ rừng được quản lý bền vững, giấy không tráng phủ hoặc các nguyên liệu thân thiện với môi trường ngày càng được quan tâm.

Nhìn chung, bìa hồ sơ bằng giấy là mặt hàng văn phòng phẩm có cấu tạo tương đối đơn giản, nguyên liệu sản xuất chủ yếu là giấy và bìa giấy, quy trình gia công không quá phức tạp nhưng có nhiều biến thể về thiết kế, kích thước, định lượng, chất lượng và công năng sử dụng. Đặc điểm nổi bật của sản phẩm là tính tiện dụng, khả năng sản xuất hàng loạt, dễ dàng tùy chỉnh theo yêu cầu của khách hàng và có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Do nhu cầu lưu trữ, quản lý tài liệu và sử dụng văn phòng phẩm vẫn tồn tại tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục và các hoạt động kinh tế, bìa hồ sơ bằng giấy tiếp tục là một nhóm sản phẩm có thị trường tiêu thụ tương đối rộng. Đồng thời, sự khác biệt về chất lượng nguyên liệu, công nghệ gia công, thiết kế sản phẩm, chi phí sản xuất và mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường tạo ra sự phân hóa giữa các phân khúc sản phẩm, qua đó ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và hoạt động thương mại quốc tế của mặt hàng này.

Quy trình sản xuất bìa hồ sơ bằng giấy

Quy trình sản xuất bìa hồ sơ bằng giấy là quá trình gia công và chế biến nguyên liệu giấy, bìa giấy thành các sản phẩm có hình dạng, kích thước và kết cấu phù hợp với mục đích lưu trữ, phân loại và bảo quản tài liệu. Tùy thuộc vào chủng loại sản phẩm, yêu cầu về chất lượng, độ bền, thiết kế và công nghệ sản xuất của từng doanh nghiệp, quy trình có thể có những khác biệt nhất định. Tuy nhiên, nhìn chung, quy trình sản xuất bìa hồ sơ bằng giấy thường bao gồm các công đoạn chính từ lựa chọn nguyên liệu đầu vào, xử lý bề mặt, in ấn, cắt giấy, bế khuôn, tạo hình, dán ghép, hoàn thiện sản phẩm đến kiểm tra chất lượng và đóng gói thành phẩm.

Trước tiên, doanh nghiệp tiến hành lựa chọn và chuẩn bị nguyên liệu đầu vào, trong đó nguyên liệu chủ yếu là các loại giấy và bìa giấy như giấy kraft, giấy duplex, giấy ivory, giấy bìa cứng, giấy tái chế hoặc các loại giấy chuyên dụng khác. Việc lựa chọn nguyên liệu phụ thuộc vào yêu cầu về định lượng, độ dày, độ cứng, độ bền kéo, khả năng chịu lực và tính thẩm mỹ của sản phẩm cuối cùng. Đối với các loại bìa hồ sơ thông thường, nhà sản xuất có thể sử dụng giấy có định lượng trung bình nhằm bảo đảm tính linh hoạt và tiết kiệm chi phí, trong khi các sản phẩm bìa hồ sơ cao cấp hoặc bìa lưu trữ tài liệu số lượng lớn thường sử dụng bìa giấy có định lượng cao, độ

cứng tốt và khả năng chống biến dạng. Bên cạnh nguyên liệu chính, quá trình sản xuất còn sử dụng một số vật liệu phụ trợ như mực in, keo dán, vecni, màng phủ bề mặt và các phụ kiện bằng kim loại hoặc nhựa tùy theo thiết kế sản phẩm. Trước khi đưa vào sản xuất, nguyên liệu được kiểm tra về chất lượng, độ ẩm, độ đồng đều, màu sắc, độ phẳng và các đặc tính kỹ thuật nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Sau khi chuẩn bị nguyên liệu, giấy được đưa vào công đoạn xử lý và gia công bề mặt. Tùy theo yêu cầu của từng loại sản phẩm, nhà sản xuất có thể tiến hành làm phẳng, cán bóng, cán mờ hoặc phủ một lớp bảo vệ nhằm nâng cao tính thẩm mỹ, khả năng chống bám bẩn và độ bền của bìa hồ sơ. Đối với những sản phẩm không yêu cầu in ấn hoặc xử lý bề mặt đặc biệt, giấy có thể được chuyển trực tiếp sang công đoạn cắt và tạo hình. Một số loại bìa hồ sơ có yêu cầu độ cứng cao có thể sử dụng kỹ thuật ghép nhiều lớp giấy hoặc dán giấy mặt lên lớp bìa cứng để tăng khả năng chịu lực và hạn chế cong vênh trong quá trình sử dụng. Tiếp theo, đối với các sản phẩm có yêu cầu về nhận diện thương hiệu, màu sắc hoặc thông tin phân loại, giấy được đưa vào công đoạn in ấn bằng các phương pháp phù hợp như in offset, in kỹ thuật số hoặc in flexo. Nội dung in có thể bao gồm logo doanh nghiệp, tên tổ chức, hình ảnh, họa tiết trang trí, tiêu đề hồ sơ, thông tin liên hệ hoặc các ký hiệu phục vụ việc phân loại và quản lý tài liệu. Công đoạn in ấn được thực hiện theo mẫu thiết kế đã được phê duyệt, bảo đảm độ chính xác về màu sắc, hình ảnh, vị trí và chất lượng thể hiện. Sau khi in, giấy có thể được sấy hoặc để khô nhằm bảo đảm mực in ổn định, tránh hiện tượng lem, nhòe hoặc bám dính trong các công đoạn gia công tiếp theo.

Khi hoàn thành công đoạn in ấn và xử lý bề mặt, các tấm giấy được đưa vào máy cắt công nghiệp để chia thành những phần có kích thước phù hợp với thiết kế sản phẩm. Kích thước cắt phụ thuộc vào loại bìa hồ sơ được sản xuất, phổ biến là các khổ tương ứng với tài liệu A4, A5, A3, Letter hoặc Legal. Công đoạn này đòi hỏi độ chính xác cao nhằm bảo đảm các cạnh giấy đồng đều, đúng kích thước và không bị xơ, rách hoặc biến dạng. Sau đó, các tấm giấy được đưa qua máy bế khuôn để tạo đường viền, khe cài, tai gấp, phần gáy và các chi tiết cấu tạo theo thiết kế. Đây là công đoạn quan trọng nhằm tạo ra hình dạng và kết cấu đặc trưng của từng loại bìa hồ sơ. Đối với những sản phẩm có cấu tạo dạng túi hoặc nhiều ngăn chứa tài liệu, công đoạn bế khuôn giúp hình thành các phần giấy cần thiết để phục vụ việc gấp và lắp ráp. Tiếp theo, giấy được tạo các đường cấn hoặc đường gấp nhằm giúp sản phẩm có thể gấp lại chính xác, thuận tiện khi sử dụng và hạn chế tình trạng nứt, gãy tại các vị trí gấp. Đối với bìa hồ sơ có gáy mở rộng, phần gáy được tạo hình với độ rộng phù hợp để có thể chứa số lượng tài liệu khác nhau.

Sau khi hoàn thành công đoạn bế khuôn và tạo hình, các chi tiết giấy được chuyển sang công đoạn dán, ghép và lắp ráp để hoàn thiện cấu trúc sản phẩm. Tùy theo thiết kế, các phần mép giấy, tai gấp, gáy hoặc các lớp bìa được liên kết với nhau bằng keo dán chuyên dụng, kỹ thuật ép hoặc các phương pháp gia công phù hợp. Đối với bìa hồ sơ có cấu tạo đơn giản, công đoạn này chủ yếu bao gồm việc gấp và dán các mép để tạo thành túi hoặc ngăn đựng tài liệu. Trong khi đó, đối với các loại bìa hồ sơ có cấu tạo phức tạp hơn, nhà sản xuất có thể bổ sung các chi tiết như dây buộc, khóa cài, thanh kẹp, lỗ đục, vòng kim loại, tab phân loại hoặc túi đựng tài liệu. Những phụ kiện này được lắp đặt nhằm tăng khả năng cố định giấy tờ, thuận tiện cho việc phân loại và nâng cao tính tiện dụng của sản phẩm. Sau khi lắp ráp, sản phẩm có thể được ép hoặc giữ cố định trong một khoảng thời gian thích hợp để các mối dán ổn định, bảo đảm độ chắc chắn và duy trì hình dạng theo thiết kế.

Tiếp theo, bìa hồ sơ được chuyển sang công đoạn hoàn thiện và kiểm tra chất lượng. Tại công đoạn này, các phần giấy thừa, mép cắt không đồng đều hoặc những chi tiết chưa đạt yêu cầu được xử lý và chỉnh sửa. Sản phẩm được kiểm tra về kích thước, hình dạng, độ phẳng, độ cứng, độ bền của các mối dán, chất lượng in ấn, độ chính xác của đường gấp và khả năng đóng mở. Đối với các sản phẩm có phụ kiện đi kèm, nhà sản xuất còn kiểm tra độ chắc chắn của dây buộc, khóa cài, thanh kẹp và các bộ phận liên kết nhằm bảo đảm sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thẩm mỹ và công năng sử dụng. Những sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ được phân loại để xử lý, sửa chữa hoặc loại bỏ tùy theo mức độ sai lỗi.

Cuối cùng, các sản phẩm sau khi vượt qua khâu kiểm tra chất lượng được phân loại theo kích thước, chủng loại, màu sắc, thiết kế và yêu cầu đặt hàng. Bìa hồ sơ thường được xếp thành từng tập hoặc từng lô, đóng gói bằng túi nhựa, giấy bao bì hoặc thùng carton để thuận tiện cho quá trình vận chuyển và lưu kho. Trên bao bì có thể thể hiện các thông tin như tên sản phẩm, kích thước, số lượng, chất liệu, thương hiệu, nhà sản xuất và hướng dẫn bảo quản. Thành phẩm được bảo quản tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với nước, độ ẩm cao hoặc các tác nhân có thể gây biến dạng, ẩm mốc và hư hỏng giấy. Sau đó, sản phẩm được nhập kho và phân phối đến các nhà bán buôn, nhà bán lẻ, đơn vị cung cấp văn phòng phẩm hoặc khách hàng theo đơn đặt hàng.

Nhìn chung, quy trình sản xuất bìa hồ sơ bằng giấy chủ yếu là quá trình gia công cơ học và xử lý bề mặt trên nền nguyên liệu giấy, bìa giấy thông qua các công đoạn cắt, in, bế, gấp, dán và lắp ráp. Trong đó, nguyên liệu giấy và bìa giấy là thành phần đầu vào chủ yếu, quyết định phần lớn đặc tính cơ lý, độ bền và chất lượng của sản phẩm. Mức độ phức tạp của quy trình phụ thuộc vào kết cấu và chủng loại bìa hồ sơ,

trong đó các sản phẩm đơn giản thường chỉ cần thực hiện các công đoạn cắt, gấp và dán, còn các sản phẩm cao cấp hoặc có nhiều chức năng bổ sung cần trải qua thêm các công đoạn in ấn, ghép lớp, phủ bề mặt và lắp đặt phụ kiện. Những yếu tố này có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thị trường bìa hồ sơ bằng giấy của Hoa Kỳ và xu hướng

Hoa Kỳ là một trong những thị trường tiêu thụ văn phòng phẩm lớn trên thế giới, với nhu cầu đa dạng từ các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, trường học, bệnh viện, tổ chức tài chính và các hộ gia đình. Trong đó, bìa hồ sơ bằng giấy (Paper File Folders) là sản phẩm được sử dụng phổ biến để lưu trữ, phân loại và bảo quản các loại tài liệu, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ nhân sự và giấy tờ hành chính. Mặc dù xu hướng chuyển đổi số và ứng dụng các hệ thống quản lý tài liệu điện tử ngày càng phát triển, nhu cầu đối với hồ sơ bản cứng vẫn được duy trì tại nhiều lĩnh vực như pháp lý, y tế, giáo dục, kế toán và quản lý nhà nước. Do đó, bìa hồ sơ bằng giấy vẫn có thị trường tiêu thụ nhất định tại Hoa Kỳ, mặc dù tốc độ tăng trưởng chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi trong phương thức lưu trữ và quản lý thông tin.

Thị trường Hoa Kỳ có sự đa dạng về chủng loại và phân khúc sản phẩm, bao gồm bìa hồ sơ thông thường, bìa có tai gấp, bìa có dây buộc, bìa nhiều ngăn, bìa có gáy mở rộng và các loại bìa được in logo, thiết kế theo yêu cầu. Các sản phẩm có kích thước phù hợp với tài liệu khổ Letter và Legal được sử dụng phổ biến bên cạnh khổ A4. Đối với khách hàng doanh nghiệp và tổ chức, những tiêu chí quan trọng bao gồm độ bền, độ cứng, khả năng bảo vệ tài liệu, tính tiện dụng và chất lượng đồng đều. Trong khi đó, khách hàng cá nhân, học sinh và sinh viên thường quan tâm nhiều hơn đến giá cả, màu sắc, kiểu dáng và tính linh hoạt trong sử dụng.

Về tình hình cung ứng, Hoa Kỳ có cả hoạt động sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nhiều quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Về xu hướng thị trường, thứ nhất, quá trình chuyển đổi số đang làm giảm dần nhu cầu đối với một số sản phẩm lưu trữ giấy truyền thống, nhưng chưa thể thay thế hoàn toàn hồ sơ bản cứng, đặc biệt trong các lĩnh vực có yêu cầu lưu trữ, kiểm tra và đối chiếu chứng từ. Thứ hai, xu hướng làm việc kết hợp và làm việc từ xa tạo ra nhu cầu đối với các sản phẩm văn phòng phẩm nhỏ gọn, tiện dụng, phù hợp với không gian làm việc cá nhân và gia đình. Thứ ba, người tiêu dùng và các tổ chức tại Hoa Kỳ ngày càng quan tâm đến sản phẩm thân thiện với môi trường, đặc biệt là bìa hồ sơ sử dụng giấy tái chế, nguyên liệu có nguồn gốc bền vững và bao bì dễ tái chế. Thứ tư, thương mại điện tử ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phân phối văn phòng phẩm, tạo điều kiện

để các nhà sản xuất nước ngoài tiếp cận trực tiếp hơn với các nhà bán lẻ và người tiêu dùng. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các sản phẩm có thiết kế riêng, in logo, nhiều ngăn phân loại và có độ bền cao cũng tạo cơ hội phát triển cho các phân khúc sản phẩm có giá trị gia tăng.

Nhìn chung, thị trường bìa hồ sơ bằng giấy Hoa Kỳ vẫn có tiềm năng nhờ quy mô tiêu thụ lớn, nhu cầu lưu trữ tài liệu tại nhiều lĩnh vực và sự phụ thuộc nhất định vào nguồn cung nhập khẩu. Tuy nhiên, thị trường đang chịu tác động đồng thời từ quá trình số hóa, áp lực cạnh tranh về giá, sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng và yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu quan trọng, nhưng để duy trì và mở rộng thị phần, doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chi phí sản xuất, đa dạng hóa chủng loại, tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, môi trường cũng như truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, doanh nghiệp cần theo dõi sát diễn biến nhập khẩu và sự thay đổi về cơ cấu nguồn cung để chủ động nhận diện rủi ro cạnh tranh và phòng vệ thương mại.

2. Tình hình xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy từ tất cả các nguồn trên thế giới sang Hoa Kỳ đạt 111,6 triệu USD, trong đó Mê-hi-cô là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Việt Nam, Ca-na-đa, Trung Quốc, Cam-pu-chia và Ấn Độ. Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Hoa Kỳ tăng 16,6% so với năm 2023 đạt 130,1 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ lại có sự sụt giảm 17,8%, đạt gần 107 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023-2025, thị trường Hoa Kỳ tiếp tục duy trì nhu cầu nhập khẩu đáng kể đối với nhóm bìa hồ sơ và các sản phẩm lưu trữ bằng giấy, tuy nhiên kim ngạch nhập khẩu có xu hướng giảm trong năm 2025 sau khi tăng trưởng trong năm 2024. Mê-hi-cô tiếp tục là nguồn cung lớn nhất, trong khi Việt Nam duy trì vị trí quan trọng trong nhóm các quốc gia xuất khẩu chủ lực. Đáng chú ý, Cam-pu-chia nổi lên nhanh chóng với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao trong năm 2024 và tiếp tục duy trì thị phần đáng kể trong năm 2025. Bên cạnh cạnh tranh về giá, chất lượng và chi phí logistics, các biện pháp phòng vệ thương mại cũng trở thành yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến cơ cấu nguồn cung và hoạt động xuất khẩu mặt hàng này. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, việc duy trì thị phần tại Hoa Kỳ đòi hỏi phải nâng cao năng lực cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, bảo đảm

minh bạch về xuất xứ và nguồn gốc nguyên liệu, đồng thời chủ động theo dõi các vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp thương mại có liên quan nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình xuất khẩu.

Tổng giá trị xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Hoa Kỳ từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

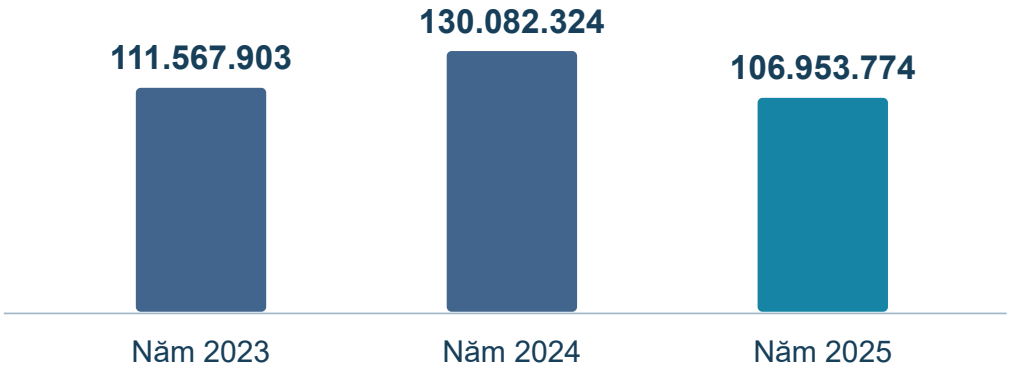

Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Cam-pu-chia là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 39 triệu USD, chiếm 30,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Mê-hi-cô xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 38,2 triệu USD, chiếm 29,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 15,8 triệu USD, chiếm 12,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 13,8 triệu USD, chiếm 10,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ca-na-đa xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 12,9 triệu USD, chiếm 9,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ấn Độ, Xri-Lan-ca và In-đô-nê-xi-a lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 4,6 triệu USD, 2,4 triệu USD và 749,3 nghìn USD. Tổng trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ đạt 128,1 triệu USD, chiếm 98,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của các nguồn cung ứng khác đạt 1,9 triệu USD, chiếm 1,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Năm 2025, Mê-hi-cô là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 33,8 triệu USD, chiếm 31,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Cam-pu-chia xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 21,2 triệu USD, chiếm 19,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng

loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 15,5 triệu USD, chiếm 14,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Thái Lan xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 10,4 triệu USD, chiếm 9,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 10,1 triệu USD, chiếm 9,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ca-na-đa, Ấn Độ và Ma-lai-xi-a lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 6,9 triệu USD, 4,1 triệu USD và 1,7 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của mười nguồn cung ứng sang thị trường Hoa Kỳ đạt 104,9 triệu USD, chiếm 98,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của các nguồn cung ứng khác đạt 2,1 triệu USD, chiếm 1,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Mê-hi-cô	38.227.863	33.766.218	-11,7%	29,4%	31,6%
Cam-pu-chia	39.009.539	21.174.946	-45,7%	30,0%	19,8%
Việt Nam	15.792.465	15.514.132	-1,8%	12,1%	14,5%
Thái Lan	95.781	10.399.247	10757,3%	0,1%	9,7%
Trung Quốc	13.830.042	10.117.702	-26,8%	10,6%	9,5%
Ca-na-đa	12.852.267	6.852.029	-46,7%	9,9%	6,4%
Ấn Độ	4.559.848	4.094.520	-10,2%	3,5%	3,8%
Ma-lai-xi-a		1.674.175	N/A	0,0%	1,6%
In-đô-nê-xi-a	749.321	804.328	7,3%	0,6%	0,8%
I-ta-li-a	391.141	499.610	27,7%	0,3%	0,5%

Nguồn: S&P Global

Trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Hoa Kỳ tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 90,6 triệu USD. Mê-hi-cô là nguồn cung cấp bìa hồ sơ bằng giấy lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 45,2 triệu USD, chiếm 49,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Thái Lan xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 13,3 triệu USD, chiếm 14,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất

khẩu đạt 11,5 triệu USD, chiếm 12,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,7 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ma-lai-xi-a xếp thứ năm trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,8 triệu USD, chiếm 5,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ca-na-đa, Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 2,52 triệu USD, 2,50 triệu USD và 1 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK 9 tháng/2025	Trị giá NK 9 tháng/2026	9T/2026 so với 9T/2025	Tỷ trọng 2026
Mê-hi-cô	24.161.200	45.163.343	86,9%	49,8%
Thái Lan	6.634.350	13.347.069	101,2%	14,7%
Việt Nam	13.378.983	11.503.738	-14,0%	12,7%
Trung Quốc	9.126.697	6.694.450	-26,6%	7,4%
Ma-lai-xi-a	849.555	4.786.505	463,4%	5,3%
Ca-na-đa	6.342.460	2.515.380	-60,3%	2,8%
Ấn Độ	3.351.639	2.500.008	-25,4%	2,8%
In-đô-nê-xi-a	645.026	1.002.057	55,4%	1,1%
I-ta-li-a	236.632	680.100	187,4%	0,8%
Bồ Đào Nha	84.444	530.649	528,4%	0,6%

Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2024

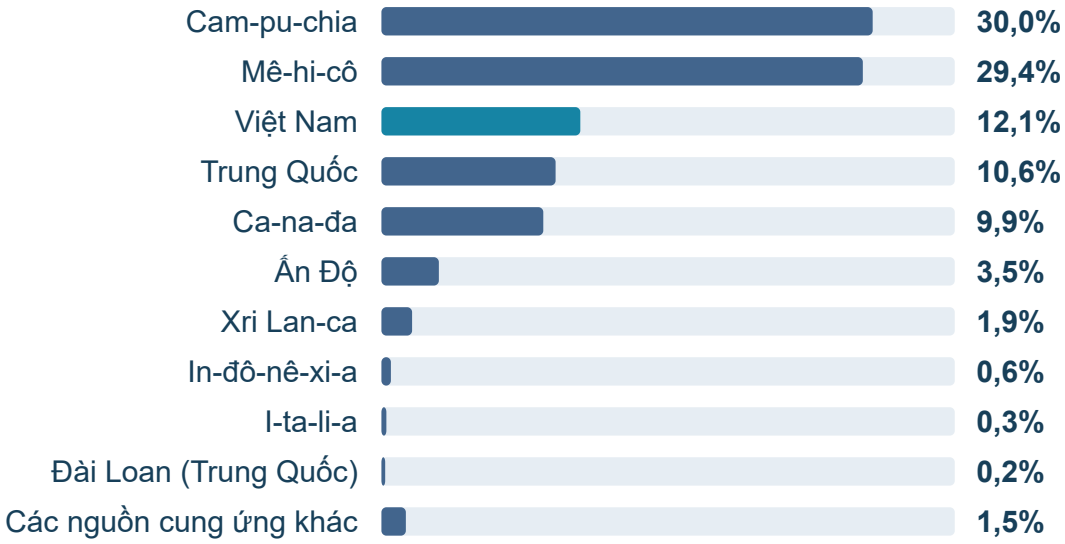

Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2025

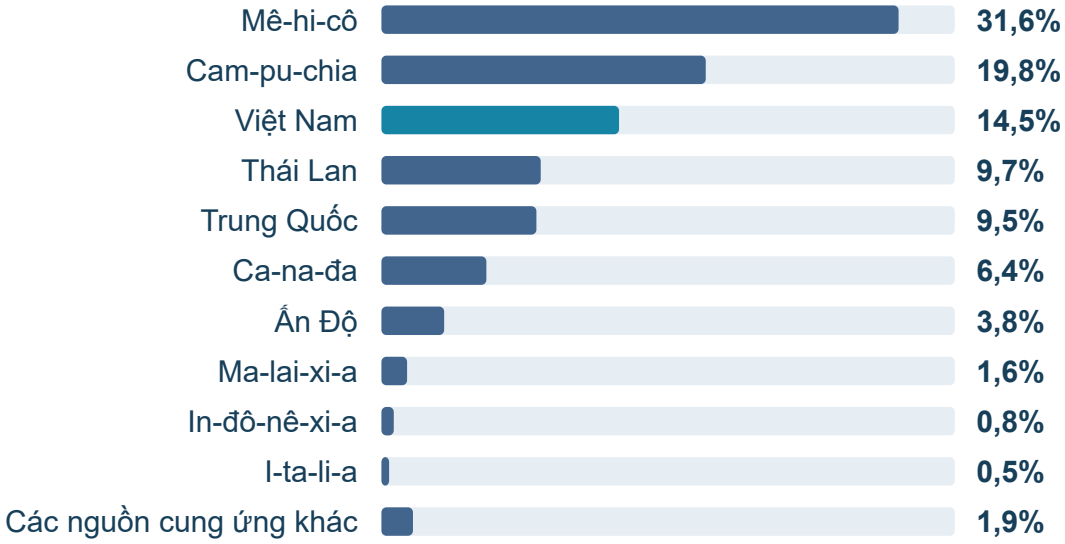

Nguồn: S&P Global

3. Tình hình xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 31,1 triệu USD, chiếm 27,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam giảm 49,3%, đạt 15,8 triệu USD, chiếm 12,1% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ ba

trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy của Việt giảm 1,8% so với năm trước đó, đạt 15,5 triệu USD, chiếm 14,5% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Hoa Kỳ, Việt Nam tiếp tục xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ.

Tổng trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam sang Hoa Kỳ từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

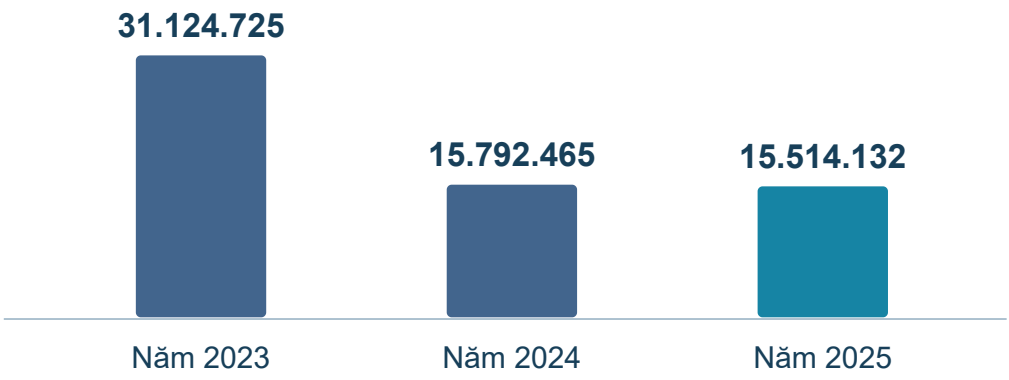

Nguồn: S&P Global

Trong 9 tháng năm 2025, trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 13,4 triệu USD, chiếm 15,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ. Trong 9 tháng năm 2026, trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam giảm 14% so với cùng kỳ năm trước, đạt 11,5 triệu USD, chiếm 12,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam tiếp tục xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn bìa hồ sơ bằng giấy sang thị trường Hoa Kỳ.

Trị giá xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

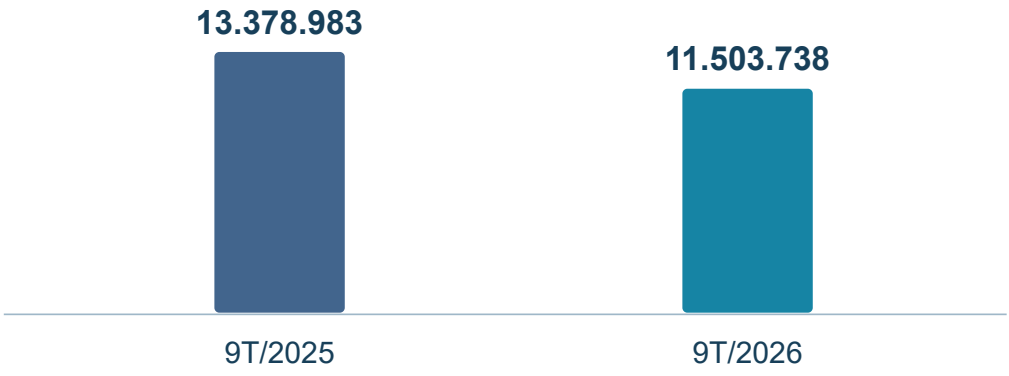

Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bìa hồ sơ bằng giấy nhập khẩu từ Xri Lan-ca và thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm từ Cam-pu-chia (năm 2025 - 2026).

Với thị phần của Việt Nam ở mức đáng kể, mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy cần tiếp tục được theo dõi về rủi ro bị điều tra phòng vệ thương mại tại thị trường nhập khẩu.

Do vậy, doanh nghiệp cần chủ động rà soát tình trạng pháp lý của mặt hàng bìa hồ sơ bằng giấy tại Hoa Kỳ, đặc biệt là phạm vi sản phẩm thuộc lệnh áp thuế chống bán phá giá hiện hành. Theo mô tả trong các vụ việc của Hoa Kỳ, phạm vi hàng hóa điều tra có thể bao gồm các loại bìa hồ sơ được cấu thành chủ yếu từ giấy, bìa giấy, bìa giấy ép cứng hoặc vật liệu cellulose khác, không phân biệt có tráng phủ hay không, có tai gấp, dây buộc, khóa cài, ngăn chứa hoặc các phụ kiện đi kèm. Vì vậy, doanh nghiệp không nên chỉ căn cứ vào tên thương mại hoặc mã HS để xác định hàng hóa có thuộc phạm vi áp dụng biện pháp hay không, mà cần đối chiếu kỹ thành phần nguyên liệu, kết cấu, công dụng và mô tả hàng hóa trong quyết định chính thức của Bộ Thương mại Hoa Kỳ. Đối với những sản phẩm có thiết kế hoặc cấu tạo khác biệt, doanh nghiệp nên tham vấn luật sư thương mại quốc tế để đánh giá khả năng thuộc phạm vi lệnh áp thuế trước khi ký kết hợp đồng và thực hiện xuất khẩu.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống kế toán, quản trị chi phí và lưu trữ dữ liệu sản xuất, kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và có khả năng truy xuất. Các thông tin cần được quản lý bao gồm chi phí nguyên liệu giấy, bìa giấy, mực in, keo dán, chi phí nhân công, năng lượng, khấu hao máy móc, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, doanh thu xuất khẩu và giá bán cho từng

khách hàng. Đối với từng đơn hàng, doanh nghiệp cần lưu giữ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán, phiếu xuất kho, chứng từ vận chuyển, bảng định mức nguyên liệu, hồ sơ sản xuất và các tài liệu liên quan. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ giúp doanh nghiệp chứng minh giá thành sản xuất thực tế, giải trình chính sách giá bán và cung cấp thông tin kịp thời, nhất quán khi cơ quan điều tra Hoa Kỳ tiến hành xác minh hoặc yêu cầu trả lời bảng câu hỏi. Đặc biệt, doanh nghiệp cần hạn chế tình trạng ghi nhận chi phí không đầy đủ, hạch toán thiếu nhất quán hoặc không thể đối chiếu số liệu giữa báo cáo tài chính, sổ kế toán và dữ liệu bán hàng.

Một khuyến nghị quan trọng khác là doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ chính sách giá xuất khẩu, bảo đảm giá bán phản ánh hợp lý chi phí sản xuất, điều kiện giao dịch, chất lượng sản phẩm và tình hình cạnh tranh trên thị trường. Doanh nghiệp không nên thực hiện các hoạt động giảm giá bất thường, bán hàng dưới giá thành trong thời gian dài hoặc áp dụng mức giá xuất khẩu thiếu cơ sở kinh tế nhằm giành thị phần. Việc xây dựng chính sách giá cần dựa trên phân tích đầy đủ chi phí nguyên liệu, chi phí sản xuất, chi phí logistics, điều kiện thanh toán, quy mô đơn hàng và lợi nhuận dự kiến. Đồng thời, doanh nghiệp cần lưu trữ tài liệu giải trình nguyên nhân biến động giá giữa các giai đoạn, giữa các khách hàng và giữa thị trường Hoa Kỳ với các thị trường xuất khẩu khác. Đây là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp chứng minh tính hợp lý của hoạt động kinh doanh khi bị yêu cầu cung cấp thông tin trong các cuộc điều tra chống bán phá giá.

Đối với vấn đề xuất xứ hàng hóa, doanh nghiệp cần đặc biệt chú trọng kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu và toàn bộ quá trình sản xuất bìa hồ sơ bằng giấy tại Việt Nam. Cụ thể, cần lưu giữ đầy đủ chứng từ nhập khẩu giấy nguyên liệu, bìa giấy, mực in, keo dán và các vật tư phụ trợ; hồ sơ mua hàng trong nước; định mức tiêu hao nguyên liệu; quy trình sản xuất; dữ liệu về nhân công, máy móc và năng lực sản xuất thực tế. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các quốc gia khác để sản xuất hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, cần chứng minh rõ các công đoạn sản xuất được thực hiện tại Việt Nam và đáp ứng quy tắc xuất xứ có liên quan. Đặc biệt, doanh nghiệp không được thực hiện các hoạt động gia công, lắp ráp hoặc thay đổi nhãn mác mang tính hình thức nhằm chuyển đổi xuất xứ để né tránh thuế phòng vệ thương mại. Việc khai báo sai xuất xứ, sử dụng chứng từ không chính xác hoặc không chứng minh được quá trình sản xuất thực tế có thể dẫn đến nguy cơ bị điều tra chống lẩn tránh, từ chối ưu đãi thuế quan, truy thu thuế và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của Hoa Kỳ.

Đối với các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, doanh nghiệp cần chủ động rà soát và thống kê toàn bộ các khoản ưu đãi, hỗ trợ tài chính đã nhận được trong thời gian liên quan đến kỳ điều tra. Các khoản hỗ trợ về thuế, tín dụng, đất đai, đầu tư, nghiên cứu và phát triển hoặc hỗ trợ từ chính quyền địa phương cần được phân loại, xác định rõ cơ sở pháp lý, đối tượng thụ hưởng, giá trị và mục đích sử dụng. Doanh nghiệp cần lưu giữ quyết định phê duyệt, hồ sơ đề nghị hỗ trợ, chứng từ giải ngân và các tài liệu liên quan để có thể giải trình khi phát sinh điều tra chống trợ cấp. Đồng thời, cần phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để đánh giá trước những chương trình hỗ trợ có khả năng bị cơ quan điều tra Hoa Kỳ xem xét là trợ cấp có thể bị áp dụng biện pháp đối kháng.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại thông qua việc xây dựng bộ phận hoặc phân công nhân sự chuyên trách theo dõi thị trường Hoa Kỳ, cập nhật các thông báo điều tra, kết luận sơ bộ, kết luận cuối cùng và các đợt rà soát hành chính. Khi nhận được thông tin về việc khởi xướng điều tra, doanh nghiệp cần nhanh chóng đánh giá mức độ ảnh hưởng, chủ động liên hệ với luật sư và chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm về pháp luật phòng vệ thương mại Hoa Kỳ để xây dựng phương án ứng phó. Đặc biệt, doanh nghiệp cần nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về thời hạn, hình thức và nội dung trả lời bảng câu hỏi của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC), đồng thời chuẩn bị đầy đủ dữ liệu phục vụ quá trình xác minh tại chỗ. Việc hợp tác đầy đủ, cung cấp thông tin chính xác và nhất quán có ý nghĩa quyết định trong việc hạn chế nguy cơ bị áp dụng mức thuế dựa trên dữ kiện sẵn có bất lợi.

Bên cạnh các giải pháp ở cấp doanh nghiệp, cần tăng cường phối hợp giữa các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu bìa hồ sơ bằng giấy với hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý nhà nước. Các doanh nghiệp cần chủ động chia sẻ thông tin về tình hình sản xuất, xuất khẩu, giá bán, nguồn nguyên liệu và diễn biến cạnh tranh tại Hoa Kỳ để hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, cảnh báo sớm. Đồng thời, cần phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại trong việc cung cấp thông tin, đánh giá nguy cơ bị điều tra và xây dựng phương án xử lý khi phát sinh vụ việc. Đối với những doanh nghiệp cùng tham gia xuất khẩu mặt hàng này, việc phối hợp trao đổi kinh nghiệm, thống nhất phương pháp quản trị dữ liệu và nâng cao nhận thức về pháp luật phòng vệ thương mại sẽ góp phần hạn chế các sai sót trong hoạt động xuất khẩu.

Cuối cùng, doanh nghiệp cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khách hàng và phương thức phân phối nhằm giảm mức độ phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ. Bên cạnh việc duy trì thị trường truyền thống, doanh nghiệp có thể nghiên cứu mở rộng

xuất khẩu sang các thị trường khác có nhu cầu về văn phòng phẩm và sản phẩm lưu trữ tài liệu. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng bìa hồ sơ, phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng, sử dụng nguyên liệu tái chế, cải tiến công nghệ sản xuất và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc phát triển sản phẩm có thiết kế riêng, đa dạng kích thước, màu sắc và công năng cũng giúp doanh nghiệp giảm cạnh tranh thuần túy về giá, qua đó hạn chế áp lực phải điều chỉnh giá bán bất hợp lý để duy trì thị phần.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
E-mail: ciew@moit.gov.vn
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
Đỗ Thị Sa
Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW
Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV